TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 39/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/8/2024, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/1953 tại: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Trạch P (đã chết); Con bà: Phương Thị C (đã chết); Chồng: Nguyễn Danh T (đã chết); Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1974 con nhỏ nhất sinh năm 1985; Anh, chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tuyên phạt 42 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. PHƯƠNG THỊ H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/6/1974 tại: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phương Văn N (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1933; Chồng: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1971; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ tư; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. NGUYỄN VĂN H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1969 tại: Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn LL, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Trần Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991 con nhỏ nhất sinh năm 1996; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (*Có mặt tại phiên tòa*).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Lê Đức D), sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn TT, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2024, Nguyễn Văn H1 đến khu công nghiệp Nối A, thị xã Mỹ Hào, tỉnh H1 Yên tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi, H1 mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, có chữ và dòng kẻ, trong cùng là Heroine ở dạng chất bột vón cục màu trắng với giá 1.500.000^{đ} *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được Heroine, mỗi ngày H1 lấy gói Heroine ra sử dụng hết một ít bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại H1 đã bán cho Nguyễn Văn D, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/3/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 22F1-415.42 đến nhà Nguyễn Văn H1 mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Gặp H1, D hỏi: "*Lấy em năm trăm*" (ý D hỏi mua 500.000^{đ} Heroine), H1 nói: "*Đưa tiền đây*". D đưa cho H1 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), H1 cầm tiền và đi vào trong phòng ngủ của mình lấy gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, có chữ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine. Sau khi mua được, D cầm gói Heroine đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa để sử dụng, nghi D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phối hợp cùng

Công an thị trấn Vĩnh Lộc yêu cầu D về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc để làm việc. Quá trình làm việc, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine có đặc điểm như trên, D khai mua của Nguyễn Văn H1 mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ tang vật.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn D, ngày 04/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đồng thời khám xét chỗ ở của H1 phát hiện thu giữ 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (5x6)cm, 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa màu cam, 01mảnh giấy kích thước (25x35)cm, 01 lưỡi lam, 01 ít chất vón cục màu trắng trên giường ngủ của H1. H1 khai số chất vón cục màu trắng là Heroine bị rơi ra ngoài trong quá trình sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ số chất bột vón cục màu trắng để tiến hành trưng cầu giám định.

Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2024 Nguyễn Văn H1 nảy sinh ý định nhờ Phương Thị H (H là bạn gái đang ở nhà H1) về quê H để tìm mua Heroine cho H1 để sử dụng, biết H1 là người nghiện ma túy nên H đồng ý. Sau đó H1 đưa cho H 10.500.000^{đ} *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* để đi mua Heroine. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-047.64 đưa H đến khu vực sân vận động thuộc thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa để H đón xe ô tô khách đi đến huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Khoảng 05 giờ, ngày 04/3/2024, H đến bến xe Mỹ Đình, sau đó đi xe BUS (xe buýt) về xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme, gắn số thuê bao 0387.656.932 gọi đến số thuê bao di động 0967.853.601 của Nguyễn Thị X (là em họ của H) để hỏi mua Heroine, nhưng X không nghe máy nên H đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến nhà ở của X. Gặp X, H hỏi: *"Để cho chị tám triệu"* (ý H hỏi mua 8.000.000^{đ} Heroine) thì X đồng ý. Sau khi nhận tiền, X đi vào phòng ngủ của mình lấy 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài là túi ni lông màu trắng, mép túi viền màu đỏ có rãnh khóa, bên ngoài là 01 gói được gói ngoài bằng 02 lớp giấy trắng có dòng kẻ, chữ, số nhiều màu, trong cùng chứa Heroine ở dạng bột vón cục màu trắng ra đưa cho H vào khoảng 08 giờ cùng ngày (X không biết H mua ma túy cho H1). H cầm gói Heroine cất vào túi xách sau đó đón xe ô tô khách qua về nhà ở của H1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H về đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, sau đó đi xe ôm đến khu vực thôn LL, xã XQ, huyện Chiêm Hóa thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ, nghi H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu H dừng lại để làm việc. Quá trình làm việc, H tự giác nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine có đặc điểm nêu trên cho tổ công tác, H khai nguồn gốc số Heroine nêu trên là mua của Nguyễn Thị X để cho Nguyễn Văn H1 sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị X về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét thu giữ tại nơi ở của X, thu được 19 gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng lớp ni lông màu xanh, tiếp đến là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng là Heroine ở dạng chất bột vón cục màu trắng. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị X khai nhận: Mục đích cất giấu số Heroine trên để bán cho người khác kiếm lời. Về nguồn gốc số Heroine X mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến đò Chu Minh, thuộc xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, mục đích tìm mua Heroine để bán kiếm lời.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn H1, kết quả: Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Thị X, Phương Thị H, kết quả: Âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số: 392/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu được của Nguyễn Văn H1 là Heroine (Hêrôin), có khối lượng là 0,003 gam *(Không phẩy không trăm linh ba gam)*.

Tại kết luận giám định số: 391/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D là Heroine (Hêrôin), có khối lượng là 0,021 gam *(Không phẩy không trăm hai mươi mốt gam)*.

Tại kết luận giám định số: 393/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Phương Thị H là Heroine (Hêrôin), có khối lượng là 4,560 gam *(Bốn phẩy năm trăm sáu mươi gam)*.

Tại kết luận giám định số: 394/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trang thu giữ của Nguyễn Thị X là Heroine (Hêrôin), có tổng khối lượng là 2,540 gam *(Hai phẩy năm trăm bốn mươi gam)*.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSCH ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố:

- Nguyễn Thị X về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Phương Thị H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn H1 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Phương Thị H phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm 02 tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/3/2024). Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000^{đ} đến 10.000.000^{đ}.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phương Thị H từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2024).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu hình phạt chung theo quy định. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2024). Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000^{đ} đến 10.000.000^{đ}.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có dán chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1 và 05 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Phương Thị H, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép

dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị X, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số IMEI 1: 860666055938416/01; Số IMEI 2: 860666055938408/01, 01 thẻ sim số: 0967.853.601 số sê-ri sim 8984048000916948112 cho bị cáo Nguyễn Thị X. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 866665059493950; số IMEI 2: 866665059493943, 01 thẻ sim số: 0387.656.932, số sê-ri sim 8984048000904345872 cho bị cáo Phương Thị H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-047.64 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn H1 do không liên quan đến việc phạm tội (nH1 cần tạm giữ các tài sản để đảm bảo việc thi hành án).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000^{đ} do bị cáo Nguyễn Văn H1 bán ma túy mà có. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 8.000.000^{đ} do bị cáo Nguyễn Thị X bán ma túy mà có.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị X, Phương Thị H và Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa; không có ý kiến tranh luận. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 04/03/2024, tại nhà ở của mình Nguyễn Văn H1 đã có hành vi bán trái phép 0,021 gam Heroine cho Nguyễn Văn D được 500.000đ.

- Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2024 tại nhà ở của mình, Nguyễn Thị X đã có hành vi bán trái phép 4,560 gam Heroine cho Phương Thị H; Ngày 05/3/2024 Nguyễn Thị X còn có hành vi Tàng trữ 2,540 gam Heroine mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroine quy kết trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị X về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý là 7,1 gam *(Bảy phẩy một gam)*.

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2024 tại thôn LL, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, Phương Thị H đã có hành vi Tàng trữ trái phép 4,560 gam Heroine (với vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn H1) tại thôn LL, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép 4,563 gam Heroine mục đích để sử dụng (gồm 0,003 gam Heroine thu giữ trong quá trình khám xét ở trên giường của H1 và 4,560 gam Heroine H1 nhờ H đi mua).

Hành vi của Nguyễn Thị X đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn H1 đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Phương Thị H đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH1 vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị X: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nH1 là người có nhân thân xấu, ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tuyên phạt 42 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm 02 tội là Mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng tàng trữ ma túy là 4,563 gam Heroine, bị cáo là người khởi xướng, đề xuất để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, trong vụ án này bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với

hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung đối với cả 02 tội.

Đối với bị cáo Phương Thị H có hành vi cùng với bị cáo Nguyễn Văn H1 tàng trữ 4,560 gam Heroine, sau khi được bị cáo H1 nhờ mua ma túy, bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người trực tiếp trao đổi mua ma túy về cho H1, xét vai trò của bị cáo H thấp hơn so với bị cáo H1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị X và Phương Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Phương Thị H phạm tội có tính chất đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên ở mức độ giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H1 và H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị X mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1 và X theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phương Thị H phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có dán chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1 và 05 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Phương Thị H, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị X, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số IMEI 1: 860666055938416/01; Số IMEI 2: 860666055938408/01, 01 thẻ sim số: 0967.853.601 số sê-ri sim 8984048000916948112 của bị cáo Nguyễn Thị X. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 866665059493950; số IMEI 2: 866665059493943, 01 thẻ sim số: 0387.656.932, số sê-ri sim 8984048000904345872 của bị cáo Phương Thị H. 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-04764 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H1.

Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng dùng vào việc phạm tội đối với: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có dán chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tinh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1 và 05 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Phương Thị H, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị X, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số IMEI 1: 860666055938416/01; Số IMEI 2: 860666055938408/01, 01 thẻ sim số: 0967.853.601 số sê-ri sim 8984048000916948112 cho bị cáo Nguyễn Thị X. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 866665059493950; số IMEI 2: 866665059493943, 01 thẻ sim số: 0387.656.932, số sê-ri sim 8984048000904345872 cho bị cáo Phương Thị H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-04764 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn H1 do không liên quan đến việc phạm tội (nH1 cần tạm giữ các tài sản để đảm bảo việc thi hành án).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000^{đ} do bị cáo Nguyễn Văn H1 bán ma túy mà có. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 8.000.000^{đ} do bị cáo Nguyễn Thị X bán ma túy mà có.

[6] Về các nội dung khác:

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,021g Heroine của Nguyễn Văn D chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, bản thân D không có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình

thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H1, Công an huyện Chiêm Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 10.500.000^{đ} bị cáo H1 đưa cho bị cáo H đi mua ma túy hết 8.000.000^{đ}, số tiền còn lại là 2.500.000^{đ} bị cáo H1 và H cùng thừa nhận số tiền này H đã chi phí cho việc đi lại, ăn uống, ngủ nghỉ, sinh hoạt cá nhân H hết. Do vậy không xem xét xử lý.

+ Đối với những đã người bán chất ma túy cho Nguyễn Thị X và Nguyễn Văn H1 quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/3/2024). Phạt tiền bị cáo 5.000.000^{đ} *(năm triệu đồng).*

* Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 35, 38, 47, 55, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2024). Phạt tiền bị cáo 5.000.000^{đ} *(năm triệu đồng).*

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phương Thị H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phương Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2024).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có dán chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn H1 và 05 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Phương Thị H, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị X, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số IMEI 1: 860666055938416/01; Số IMEI 2: 860666055938408/01, 01 thẻ sim số: 0967.853.601 số sê-ri sim 8984048000916948112 cho bị cáo Nguyễn Thị X. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 866665059493950; số IMEI 2: 866665059493943, 01 thẻ sim số: 0387.656.932, số sê-ri sim 8984048000904345872 cho bị cáo Phương Thị H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-047.64 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn H1 (nH1 cần tạm giữ các tài sản để đảm bảo việc thi hành án).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000[đ] *(năm trăm nghìn đồng)* do bị cáo Nguyễn Văn H1 bán ma túy mà có. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 8.000.000[đ] *(tám triệu đồng)* do bị cáo Nguyễn Thị X bán ma túy mà có.

Tình trạng các vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, tiền truy thu hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H1 và Phương Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THAHS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh